

Số :01/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết : **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính : 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Điện thoại : 028.38442414 Fax : 028.38442387
- Vốn Điều lệ : 149.923.670.000 VND
- Mã chứng khoán : SSC

Căn cứ Thông tư số 155/2015, ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính “v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2018:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

- Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Năm 2018, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 vào ngày 02/4/2018, với các nội dung đã được thông qua, cụ thể như sau:

| TT. | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|-----------|--|
| 01 | Số 01/NQ-ĐHĐCĐ | 02/4/2018 | Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 |
| | | | Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành năm 2017: <ul style="list-style-type: none">- Doanh thu thuần: 550,5 tỷ đồng, đạt 105,38% so kế hoạch & đạt 125,97% so với cùng kỳ.- Lợi nhuận sau thuế: 64,6 tỷ đồng, đạt 149,99% so kế hoạch & đạt 178,94% so với |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | cùng kỳ. |
| | | | Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017 |
| | | | Thông qua kết quả phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017; |
| | | | Thông qua kết quả quyết toán chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2017, |
| | | | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 Doanh thu thuần : 612.940.438.750 đồng Lợi nhuận sau thuế: 73.420.178.059 đồng |
| | | | Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018, Tổng thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT & BKS là 1,5% LNST , tương ứng 73,42 tỷ đồng * 1,5% = 1.101 triệu đồng. |
| | | | Thông qua việc ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018 |
| | | | Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung để ban hành thực hiện. |

Cũng trong năm 2018, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 10/10/2018, với các nội dung đã được thông qua, cụ thể như sau:

| TT. | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|------------|---|
| 01 | Số 02/NQ-ĐHĐCĐ | 10/10/2018 | Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Bùi Quang Sơn theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT, ngày 28/7/2018, hiệu lực kể từ ngày 01/8/2018; |
| | | | Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (<i>tiếp tục nhiệm kỳ 2015 -2019</i>), |
| | | | Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Nguyễn Khánh Quỳnh theo đơn từ nhiệm, hiệu lực từ ngày 10/10/2018 để bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát |
| | | | Bầu bổ sung ông Nguyễn Hoàng Anh thành viên HĐQT tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019 |
| | | | Bầu bổ sung ông Nguyễn Anh Tuấn và bà Ngô |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | Thị Hoàng Giang thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019 |
| | | | Thông qua Chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Công nghiệp Chế biến Hạt giống |

II. Hội đồng quản trị (Năm 2018) :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) 6 tháng đầu năm 2018:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp (%) | Lý do không tham dự họp |
|----|-----------------|--------------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1 | Lê Thị Lệ Hằng | Chủ tịch | Từ 25/4/2015 | 3 | 75 | Bận công tác |
| 2 | Trần Kim Liên | Phó Chủ tịch | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 3 | Hàng Phi Quang | UV. HĐQT | Từ 25/4/2015 | 3 | 75 | Bận công tác |
| 4 | Đỗ Bá Vọng | UV. HĐQT | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 5 | Bùi Quang Sơn | UV. HĐQT | Từ 27/4/2017 | 4 | 100 | |

(Ghi chú: ông Bùi Quang Sơn xin từ nhiệm UV. HĐQT, hiệu lực từ ngày 01/8/2018)

2. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT): 6 tháng cuối năm 2018:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp (%) | Lý do không tham dự họp |
|----|------------------|--------------|---------------------------------|--------------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1 | Lê Thị Lệ Hằng | Chủ tịch | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 2 | Trần Kim Liên | Phó Chủ tịch | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 3 | Hàng Phi Quang | UV. HĐQT | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 4 | Đỗ Bá Vọng | UV. HĐQT | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 6 | Nguyễn Hoàng Anh | UV. HĐQT | Từ 10/10/2018 | 3 | 100 | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- ✓ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Kết quả kinh doanh năm 2018: **Doanh thu thuần thực hiện: 608,6 tỷ đồng** đạt 99% so với kế hoạch và đạt 111% so với cùng kỳ; **Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 89,7 tỷ đồng**, đạt 122% so với kế hoạch và đạt 139% so với cùng kỳ.
- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, ngày 02/4/2018 của SSC, Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 10/10/2018. HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai và quán triệt thực hiện các nội dung công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường 2018 theo đúng thời gian quy định;
- Giám sát các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhà Kho, mua sắm thiết bị tại Trại Cờ Đỏ năm 2018, chủ trương đầu tư Trung tâm Công nghệ chế biến hạt giống tại Đồng Tháp.
- Giám sát việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chiến lược của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Hợp đồng liên doanh với Công ty Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức trong việc triển khai Dự án 282 Lê Văn Sỹ (*Dự án đầu tư đang gặp các vướng mắc chưa triển khai theo đúng tiến độ*);
- Giám sát việc kiện toàn và sắp xếp bộ máy nhân sự cấp quản lý theo mục tiêu chiến lược kinh doanh 2018-2021;
- Giám sát công tác tài chính, quyết toán thuế với cơ quan thuế đến năm 2016;

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

a. Tiểu Ban Tái cấu trúc và Đầu tư:

- Thảo luận xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019;
- Thảo luận việc NSC thực hiện chào mua công khai cổ phiếu SSC để nâng tỷ lệ sở hữu và đầu tư lâu dài;
- Thảo luận việc thành lập Trung tâm Công nghệ Chế biến giống và Nông sản tại tỉnh Đồng Tháp;
- Thảo luận chủ trương chuyển nhượng nhà, đất đã cần nợ tại Đại lý Hà Đạt (Sơn La); chuyển nhượng Văn phòng Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ 489/14 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, TP Hà Nội.
- Thảo luận tái cấu trúc hệ thống tổ chức Chi nhánh miền Trung, thành lập Phòng Kinh doanh 2, sắp xếp bộ phận kinh doanh hạt giống rau theo chiến lược kinh doanh 2018-2021;

b. Tiểu ban Khoa học và Công nghệ

- Thảo luận chiến lược nghiên cứu giai đoạn 2018-2021 của Công ty;
- Thảo luận thống nhất phương án tổ chức, sắp xếp lại và nội dung hợp tác nghiên cứu và phát triển (R&D) giữa SSC và NSC, định hướng công tác nghiên cứu giai đoạn 2018-2021;
- Thảo luận việc thành lập Viện Nghiên cứu trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Nghiên cứu của SSC và Tập đoàn Vinaseed;

c. Tiểu Ban Nhân sự - Lương thưởng :

- Thảo luận khen thưởng cho Ban Điều hành đối với kết quả kinh doanh 2017, năm 2018 đã vượt lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra;
- Thảo luận quyết toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2017 & phương án chi trả HĐQT, BKS năm 2018;
- Thảo luận nhân sự bầu bổ sung thành viên HĐQT, nhân sự bầu bổ thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019;
- Thảo luận bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự Giám đốc các đơn vị: Chi nhánh Trại Lâm Hà, Chi nhánh Trại Phú Giáo; Chi nhánh Trại Cờ Đỏ, Chi nhánh miền Trung, Phòng Marketing –PTSP;
- Thảo luận nhân sự cấp quản lý, bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc Quản trị,
- Thảo luận nhân sự thay đổi Tổng Giám đốc mới, từ tháng 5/2018;
- Thảo luận đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của SSC & các công ty con;
- Thảo luận tiền lương Tổng Giám đốc, Đơn giá tiền lương năm 2018;

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2018)

| TT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|----|---------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 12/01/2018 | - Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018, dự kiến Doanh thu thuần 595 tỷ đồng , tăng trưởng 8% so với năm 2017, lợi nhuận sau thuế 68,6 tỷ đồng , tăng trưởng 9% so với năm 2017. |
| | | | - Thông qua việc khen thưởng cho Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đối với kết quả kinh doanh 2017 đã vượt lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra (<i>dựa trên Báo cáo tài chính 2017 đã được xác nhận của Công ty kiểm toán</i>). |
| | | | - Thông qua công tác kiện toàn tổ chức & nhân sự của Công ty, bổ nhiệm PTGD Phụ trách Kinh doanh |
| | | | - Thông qua kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, tổ chức trong tháng 04/2018 |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 18/01/2018 | - Kế hoạch chi trả cổ tức đợt 1/2018; |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 31/01/2018 | - Kiện toàn sắp xếp nhân sự quản lý cấp trung của Công ty phù hợp với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2018-2021 theo Tờ trình của Tổng Giám đốc, ngày 18/01/2018 |

| | | | |
|---|------------|------------|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phê chuẩn bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Phong giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Kinh doanh - Phê chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Trại Lâm Hà, Trại Tân Hiệp, bổ nhiệm Giám đốc Marketing –PTSP, Giám đốc Chi nhánh miền Trung. |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 06/03/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc NSC thực hiện chào mua công khai cổ phiếu SSC theo nội dung Bản đăng ký chào mua công khai, ngày 02/03/2018 để nâng tỷ lệ sở hữu và đầu tư lâu dài |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 13/03/2018 | <p>1. Thông qua các nội dung HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2017</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận trích lập Quỹ chi trả cổ tức năm 2017 b. Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2017 c. Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 d. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018: <ul style="list-style-type: none"> o Doanh thu thuần : 612 tỷ đồng o Lợi nhuận sau thuế : 73 tỷ đồng e. Thông qua đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018, <p>2. Thông qua kế hoạch Đầu tư Xây dựng cơ bản năm 2018, tổng giá trị đầu tư là 14,476,850,000 đồng</p> <p>3. Thông qua chủ trương đầu tư thành lập Trung tâm công nghiệp chế biến bảo quản hạt giống và nông sản tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long</p> |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 19/03/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc NSC thực hiện chào mua công khai cổ phiếu SSC theo nội dung Bản đăng ký chào mua công khai, ngày 19/03/2018 để nâng tỷ lệ sở hữu và đầu tư lâu dài. |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 09/04/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả kinh doanh Quý 1/2018 (<i>số liệu chưa kiểm toán</i>) <ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu thuần : 118,7 tỷ đồng • Lợi nhuận sau thuế : 16,6 tỷ đồng <p>Thông qua chủ trương đầu tư thành lập Trung</p> |

| | | | |
|---|------------|------------|--|
| | | | <p>tâm Công nghệ Chế biến giống lúa và Nông sản tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, tại Cụm Công nghiệp xã Trường Xuân, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.</p> <p>Thông qua việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng Liên doanh với Công ty cổ phần phát triển Nhà Daewon Thủ Đức,,</p> <p>Thông qua chủ trương chuyển nhượng nhà, đất đã cầm nợ tại Đại lý Hà Đạt (Sơn La); chuyển nhượng Văn phòng Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ 489/14 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, TP Hà Nội.</p> |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 03/05/2018 | <p>Thông qua việc kiện toàn công tác nhân sự quản lý cấp cao của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển, giai đoạn 2018-2021:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chấp thuận đơn nghỉ việc của ông Bùi Quang Sơn, Tổng Giám đốc Công ty theo nguyện vọng cá nhân • Bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Anh, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Quản trị kiêm Giám đốc Kế hoạch Đầu tư giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty, |
| 8 | 09/NQ-HĐQT | 21/05/2018 | - Phê duyệt mức lương của Quyền Tổng Giám đốc Công ty |
| 9 | 10/NQ-HĐQT | 20/07/2018 | <p>Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018,</p> <ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu thuần thực hiện: 319,1 tỷ đồng đạt 123% so với cùng kỳ và đạt 52% so với kế hoạch; • Lợi nhuận sau thuế thực hiện: 41,0 tỷ đồng, đạt 164% so với cùng kỳ và đạt 56% so với kế hoạch. <p>Thông qua kế hoạch doanh thu, lãi gộp 6 tháng cuối năm 2018</p> <p>Doanh thu thuần thực hiện : 294 tỷ đồng; Lãi gộp : 86,4 tỷ đồng.</p> <p>Thông qua nội dung hợp tác nghiên cứu và phát triển (R&D) giữa SSC và NSC, khai thác triệt để tiềm năng và lợi thế của 2 công ty. Hai bên được chủ động sử dụng nguồn vật liệu của nhau phục vụ nghiên cứu và chọn tạo, sản phẩm.</p> <p>Ban Điều hành xây dựng phương án tổ chức lại Chi nhánh miền Trung nhằm định hướng lại hoạt động, mục tiêu đối với thị trường từ Duyên hải</p> |

| | | | |
|----|------------|------------|---|
| | | | Nam Trung bộ, để trình HĐQT phê duyệt; |
| 11 | 11/NQ-HĐQT | 20/07/2018 | - Phê duyệt đơn giá tiền lương 2018 |
| 12 | 12/NQ-HĐQT | 20/07/2018 | - Thông qua việc thành lập Phòng Kinh doanh 2 |
| 13 | 13/NQ-HĐQT | 20/07/2018 | - Thông qua kiện toàn nhân sự cán bộ quản lý Công ty để thực hiện chiến lược kinh doanh 2018 – 2021: <ol style="list-style-type: none"> 1. Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Nam – Thạc sỹ Tài chính, Kế toán trưởng Công ty giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Quản trị kiêm Giám đốc Kế hoạch Đầu tư; 2. Bổ nhiệm bà Đoàn Xuân Khánh Quyên, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Phó Phòng Tài chính Kế toán giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty; 3. Bổ nhiệm ông Đỗ Thành Nhân, Kỹ sư Nông học, Phó Giám đốc Sản xuất giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Trại Giống cây trồng Cờ Đỏ; 4. Bổ nhiệm ông Trần Văn Thuận, Kỹ sư Trồng trọt, Phó Giám đốc Kinh doanh giữ chức vụ Giám đốc Kinh doanh 2, sau khi Phòng Kinh doanh 2 được thành lập. |
| 14 | 14/NQ-HĐQT | 24/07/2018 | Phê duyệt chi phí mua xe bán tải theo Tờ trình của Tổng Giám đốc, ngày 23/7/2018. Tổng chi phí thực hiện mua : < 1,8 tỷ đồng (2 xe) |
| 15 | 15/NQ-HĐQT | 24/07/2018 | Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2015 -2019) của ông Bùi Quang Sơn theo nguyện vọng, hiệu lực kể từ ngày 01/8/2018; |
| 16 | 16/NQ-HĐQT | 23/08/2018 | Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2018, ngày 10/10/2018 |
| 17 | 17/NQ-HĐQT | 17/09/2018 | Thông qua việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng liên doanh, Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp với Công ty cổ phần Phát triển Nhà Daewon Thủ Đức |
| 18 | 18/NQ-HĐQT | 09/10/2018 | Trình ĐHCĐ bất thường 2018: <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc chấp thuận đơn từ nhiệm ủy viên Ban Kiểm soát của ông Nguyễn Khánh Quỳnh, 2. Thông qua việc đề cử 02 nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2019 : |

| | | | |
|----|------------|------------|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> ✓ Ngô Thị Hoàng Giang – Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần CSC Việt Nam; ✓ Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Hội đồng quản trị & Phụ trách Quan hệ nhà đầu tư, Công ty cổ phần Tập đoàn PAN. |
| 19 | 19/NQ-HĐQT | 09/10/2018 | <p>Trình ĐHCĐ bất thường 2018:</p> <p>Thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (tiếp tục nhiệm kỳ 2015 -2019), đối với ông Nguyễn Hoàng Anh, Quyền Tổng Giám đốc Công ty</p> |
| 20 | 20/NQ-HĐQT | 09/10/2018 | Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Công nghệ Chế biến Hạt giống huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, |
| 21 | 21/NQ-HĐQT | 08/12/2018 | Phê duyệt bổ sung dự toán nâng cấp hệ thống thiết bị & chọn nhà cung ứng thiết bị tại Trại GCT Cờ Đỏ) |
| 22 | 22/NQ-HĐQT | 19/12/2018 | <p>1. Thông qua ước kết quả thực hiện năm 2018,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần: 585.039.078.549 đồng, đạt 95,45 so với kế hoạch và đạt 106% so với cùng kỳ; - Lợi nhuận trước thuế: 90.525.985.861 đồng, đạt 105% so với kế hoạch và đạt 122% so với cùng kỳ; |
| | | | <p>2.Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần: 720.000.530.000 đồng, mức trưởng tăng 23% với cùng kỳ; - Lợi nhuận trước thuế: 105.976.809.924 đồng, mức trưởng tăng 17% với cùng kỳ; |
| | | | <p>3. Thông qua kế hoạch ngân sách Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm năm 2019</p> |
| | | | <p>4. Thông qua việc khen thưởng cho Ban Điều hành đối với kết quả kinh doanh 2018 vượt lợi nhuận sau thuế so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. dựa trên Báo cáo tài chính 2018 đã được xác nhận của Công ty kiểm toán).</p> |
| | | | <p>5. Thông qua chủ trương thành lập Đơn vị Nghiên cứu thống nhất trên cơ sở hợp nhất Trung tâm nghiên cứu (SRC) của SSC và các Trung tâm nghiên cứu của NSC</p> |

| | | | |
|----|------------|------------|---|
| 23 | 23/NQ-HĐQT | 19/12/2018 | Thông qua sử dụng nguồn vật liệu của 2 Trung tâm Nghiên cứu phục vụ nghiên cứu và chọn tạo, sản phẩm tạo) |
|----|------------|------------|---|

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) 6 tháng đầu năm 2018

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp (%) | Lý do không tham dự họp |
|----|--------------------|------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1 | Phan Thế Tý | Trưởng Ban | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 2 | Nguyễn Khánh Quỳnh | Ủy viên | Từ 25/4/2015 | 3 | 75 | Bận công tác |

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) 6 tháng cuối năm 2018

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp (%) | Lý do không tham dự họp |
|----|--------------------|------------|--------------------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1 | Phan Thế Tý | Trưởng Ban | Từ 25/4/2015 | 4 | 100 | |
| 2 | Nguyễn Anh Tuấn | Ủy viên | Từ 10/10/2018 | 2 | 100 | |
| 3 | Ngô Thị Ngọc Giang | Ủy viên | Từ 10/10/2018 | 0 | 0 | Bận công tác |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Các phiên họp của ĐHCĐ thường niên, HĐQT và Hội nghị sơ kết, tổng kết Công ty đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát để báo cáo việc kiểm soát các hoạt động của Công ty, đề xuất HĐQT;
- Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng quý đối với Ban Điều hành Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định quản lý nội bộ hiện hành;

- Ban Kiểm soát tham gia ý kiến đối với Công ty kiểm toán độc lập Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam trong việc thực hiện soát xét báo cáo tài chính quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4 /2018 theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết;
- Báo cáo tài chính Quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4 (năm 2018) của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Các khoản chi phí tồn đọng các năm trước, trích lập dự phòng công nợ, hàng tồn kho, khoản thu khó đòi theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế, quy định quản lý của Công ty đã ban hành;

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát phối hợp với chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong các phiên họp của HĐQT đều có báo cáo, tham gia phát biểu & đóng góp ý kiến về công tác kiểm soát;
- Ban Kiểm soát phối hợp với chặt chẽ với Ban Điều hành trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ. Ban Điều hành bố trí nhân sự, tạo điều kiện làm việc cho Ban Kiểm soát thuận lợi, cung cấp các thông tin về báo cáo tài chính, hoạt động kinh doanh, chi phí đầy đủ, rõ ràng, kịp thời.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Không có

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2018) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty)

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|--------------------------------|-----------------------|--|------------------------------|---------------------------------|--|---|---|-------|
| I/ Cá nhân có liên quan | | | | | | | | |
| 1 | Lê Thị Lệ Hằng | | Chủ tịch HĐQT | | | Từ 25/4/2015 | | |
| 1.1 | Lê Văn Châu | | | | | | | |
| 1.2 | Nguyễn Thị Mậu | | | | | | | |
| 1.3 | Nguyễn Lê Minh | | | | | | | |
| 1.4 | Nguyễn Lê Minh Tùng | | | | | | | |
| 1.5 | Lê Lệ Thủy | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------------|--|-------------------|--|--|-----------------|--|--|
| 2 | Trần Kim Liên | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | Từ 25/4/2015 | | |
| 2.1 | Nguyễn Văn Thành | | | | | | | |
| 2.2 | Nguyễn Lâm Tùng | | | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Quang Trường | | | | | | | |
| 3 | Hàng Phi Quang | | Ủy viên HĐQT | | | Từ 25/4/2015 | | |
| 3.1 | Nguyễn Thị Thu Giang | | | | | | | |
| 3.2 | Hàng Nguyễn Thùy Vy | | | | | | | |
| 3.3 | Hàng Tuyết Mai | | | | | | | |
| 3.4 | Hàng Thanh Mai | | | | | | | |
| 3.5 | Hàng Trúc Mai | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|----------------------|--|-----------------|--|--|-----------------|---|--|
| | | | | | | | | |
| 3.6 | Hàng Quỳnh Mai | | | | | | | |
| 3.7 | Hàng Lệ Thảo Mai | | | | | | | |
| 3.8 | Hàng Nhật Quang | | | | | | | |
| 4 | Đỗ Bá Vọng | | Ủy viên HĐQT | | | Từ 25/4/2015 | | |
| 4.1 | Đỗ Thị Chiến | | | | | | | |
| 4.2 | Đỗ Thị Hà | | | | | | | |
| 4.3 | Đỗ Bá Tuấn | | | | | | | |
| 4.4 | Đỗ Ngọc Tú | | | | | | | |
| 5 | Bùi Quang Sơn | | UV.HĐQT | | | | Thôi UV.HĐQT từ ngày 01/8/2018 | |
| 6 | Phan Thế Tý | | TBKS | | | Từ | | |

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------------|--|---|--|--|--|---|--|
| | | | | | | 25/4/2015 | | |
| 6.1 | Nguyễn Thị Thanh Quế | | | | | | | |
| 6.2 | Phan Ngọc Dung | | | | | | | |
| 6.3 | Phan Tuệ Minh | | | | | | | |
| 7 | Nguyễn Khánh Quỳnh | | Ủy viên BKS | | | | Thôi UV.BKS từ ngày 10/10/2018 | |
| 8 | Nguyễn Hoàng Anh | | UV.HĐQ T kiêm Quyền Tổng Giám đốc | | | Bổ nhiệm Q.TGD từ ngày 04/5/2018 Bầu thành viên HĐQT Từ ngày 01/10/2018 | | |
| 8.1 | Nguyễn Rê | | | | | | | |
| 8.2 | Võ Thị Tốt | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|----------------------|--|---------|--|--|--------------------------------|--|--|
| | | | | | | | | |
| 8.3 | Phạm Đỗ Bích Quyên | | | | | | | |
| 8.4 | Nguyễn Thanh Uyên | | | | | | | |
| 8.5 | Nguyễn Khánh Uyên | | | | | | | |
| 9 | Lê Minh Chánh | | Phó TGD | | | Từ 01/01/2017 | | |
| 9.1 | Đỗ Ngọc Tâm | | | | | | | |
| 9.2 | Lê Thị Thu Thảo | | | | | | | |
| 9.3 | Lê Minh Nhật | | | | | | | |
| 9.4 | Lê Đỗ Minh Anh | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------|--|---------|--|--|--------------------------|--|--|
| 10 | Trịnh Minh Hợp | | Phó TGD | | | Từ 01/01/2017 | | |
| 10.1 | Trịnh Văn Hào | | | | | | | |
| 10.2 | Lê Thị Dát | | | | | | | |
| 10.3 | Nguyễn Thị Nhã | | | | | | | |
| 10.4 | Trịnh Minh Hoàng | | | | | | | |
| 10.5 | Trịnh Hương Giang | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|--------------------------|--|---------|--|--|------------------|--|--|
| 10.6 | Trịnh Hữu Phước | | | | | | | |
| 10.7 | Trịnh Hữu Phước | | | | | | | |
| 10.8 | Trịnh Hồng Liên | | | | | | | |
| 10.9 | Trịnh Bích Hoàn | | | | | | | |
| 11 | Nguyễn Quốc Phong | | Phó TGD | | | Từ 24/02/2018 | | |
| 11.1 | Lê Thị Triệu | | | | | | | |
| 11.2 | Phan Thị Thu Thanh | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----------|------------------------|--|---------|--|--|-----------------|--|--|
| | | | | | | | | |
| 11.3 | Nguyễn Hoàng Bảo An | | | | | | | |
| 11.4 | Nguyễn Thị Thu Trâm | | | | | | | |
| 11.5 | Nguyễn Thị Trâm Yên | | | | | | | |
| 11.6 | Nguyễn Quốc Đạt | | | | | | | |
| 12 | Nguyễn Đình Nam | | Phó TGD | | | Từ 01/9/2017 | | |
| 12.1 | Nguyễn Đình Ngọc | | | | | | | |
| 12.2 | Nguyễn Thị Ái Lành | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|------|----------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 12.3 | Phạm Thị Thu Cúc | | | | | | | |
| 12.4 | Nguyễn Thanh Trúc | | | | | | | |
| 12.5 | Nguyễn Thanh Mai | | | | | | | |
| 12.6 | Nguyễn Đình Việt | | | | | | | |
| 12.7 | Nguyễn Thị Kim Loan | | | | | | | |
| 12.8 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | | | | | | | |
| 12.9 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | | | | | | | |

| III/ Tổ chức có liên quan | | | | | | | | |
|---------------------------|--|--|--|------------|---|--------------|--|--|
| 1 | Công ty cổ phần Giồng cây trồng Trung Ương | | | 0101449271 | Số 1, Lương Đình Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội | Từ 15/4/2015 | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ : **Không có**

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát : **Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: **Không có**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| TT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----|----------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Lê Thị Lệ Hằng | | Chủ tịch | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|----------------------|--|-------------------|--|--|--|--|-------|
| | | | HĐQT | | | | | |
| 1.1 | Lê Văn Châu | | | | | | | Bố |
| 1.2 | Nguyễn Thị Mậu | | | | | | | Mẹ |
| 1.3 | Nguyễn Lê Minh | | | | | | | Con |
| 1.4 | Nguyễn Lê Minh Tùng | | | | | | | Con |
| 1.5 | Lê Lệ Thủy | | | | | | | Chị |
| 2 | Trần Kim Liên | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | | | |
| 2.1 | Nguyễn Văn Thành | | | | | | | Chồng |
| 2.2 | Nguyễn Lâm Tùng | | | | | | | Con |
| 2.3 | Nguyễn Quang Trường | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|----------|-----------------------|--|-----------------|--|--|--|--|-----|
| | | | | | | | | |
| 3 | Hàng Phi Quang | | Ủy viên HĐQT | | | | | |
| 3.1 | Nguyễn Thị Thu Giang | | | | | | | Vợ |
| 3.2 | Hàng Nguyễn Thùy Vy | | | | | | | Con |
| 3.3 | Hàng Tuyết Mai | | | | | | | Chị |
| 3.4 | Hàng Thanh Mai | | | | | | | Chị |
| 3.5 | Hàng Trúc Mai | | | | | | | Chị |
| 3.6 | Hàng Quỳnh Mai | | | | | | | Em |
| 3.7 | Hàng Lệ Thảo Mai | | | | | | | Em |
| 3.8 | Hàng Nhật Quang | | | | | | | Em |
| 4 | Đỗ Bá Vọng | | Ủy viên HĐQT | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|-------------------------|--|-------------------------------------|--|--|--|--|-----|
| 4.1 | Đỗ Thị Chiến | | | | | | | Vợ |
| 4.2 | Đỗ Thị Hà | | | | | | | Con |
| 4.3 | Đỗ Bá Tuấn | | | | | | | Con |
| 4.4 | Đỗ Ngọc Tú | | | | | | | Con |
| 5 | Nguyễn Hoàng Anh | | UV. HĐQT kiêm Quyền TGD | | | | | |
| 5.1 | Nguyễn Rê | | | | | | | Cha |
| 5.2 | Võ Thị Tốt | | | | | | | Mẹ |
| 5.3 | Phạm Đỗ Bích Quyên | | | | | | | Vợ |
| 5.4 | Nguyễn Thanh Uyên | | | | | | | Con |
| 5.5 | Nguyễn Khánh Uyên | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|----------|----------------------------|--|--------|--|--|--|--|--------|
| 6 | Phan Thế Tý | | TBKS | | | | | |
| 6.1 | Nguyễn Thị Thanh Quế | | | | | | | Vợ |
| 6.2 | Phan Ngọc Dung | | | | | | | Con |
| 6.3 | Phan Tuệ Minh | | | | | | | Con |
| 7 | Nguyễn Anh Tuấn | | UV.BKS | | | | | |
| 7.1 | Nguyễn Xuân Sinh | | | | | | | Bố |
| 7.2 | Trần Thị Hương | | | | | | | Mẹ |
| 7.3 | Nguyễn Thị Phương Mai | | | | | | | Em gái |
| 7.4 | Nguyễn Thùy Dung | | | | | | | Vợ |
| 7.5 | Nguyễn Hà Bảo Trang | | | | | | | Con |
| 8 | Ngô Thị Hoàng Giang | | UV.BKS | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|----------------------|--|---------|--|--|-------|-------|---------|
| | | | | | | | | |
| 8.1 | Trần Thanh Hải | | | | | | | Chồng |
| 8.2 | Trần Minh Khang | | | | | | | Con |
| 8.3 | Trần Hoàng Minh Vy | | | | | | | Con |
| 8.4 | Ngô Công Thắng | | | | | | | Bố |
| 8.5 | Hoàng Thị Nguyệt Ánh | | | | | | | Mẹ |
| 8.6 | Ngô Thị Hoàng Hà | | | | | | | Chị gái |
| 9 | Lê Minh Chánh | | Phó TGD | | | 2.116 | 0.01% | |
| 9.1 | Đỗ Ngọc Tâm | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | | |
|-----------|-----------------------|--|---------|--|--|--|--|-----|
| | | | | | | | | |
| 9.2 | Lê Thị Thu Thảo | | | | | | | Em |
| 9.3 | Lê Minh Nhật | | | | | | | Con |
| 9.4 | Lê Đỗ Minh Anh | | | | | | | Con |
| 10 | Trịnh Minh Hợp | | Phó TGD | | | | | |
| 10.1 | Trịnh Văn Hào | | | | | | | Bố |
| 10.2 | Lê Thị Dắt | | | | | | | Mẹ |
| 10.3 | Nguyễn Thị Nhã | | | | | | | Vợ |
| 10.4 | Trịnh Minh Hoàng | | | | | | | Con |
| 10.5 | Trịnh Hương Giang | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|-----------|--------------------------|--|---------|--|--|--|--|-----|
| 10.6 | Trịnh Hữu Phước | | | | | | | Em |
| 10.7 | Trịnh Hữu Phúc | | | | | | | Em |
| 10.8 | Trịnh Hồng Liên | | | | | | | Em |
| 10.9 | Trịnh Bích Hoàn | | | | | | | Em |
| 11 | Nguyễn Quốc Phong | | Phó TGD | | | | | |
| 11.1 | Lê Thị Triệu | | | | | | | Mẹ |
| 11.2 | Phan Thị Thu Thanh | | | | | | | Vợ |
| 11.3 | Nguyễn Hoàng Bảo An | | | | | | | Con |
| 11.4 | Nguyễn Thị Thu Trâm | | | | | | | Chị |

| | | | | | | | | |
|-----------|------------------------|--|------|--|--|--|--|-----|
| 11.5 | Nguyễn Thị Trâm Yến | | | | | | | Chị |
| 11.6 | Nguyễn Quốc Đạt | | | | | | | Anh |
| 12 | Nguyễn Đình Nam | | PTGD | | | | | |
| 12.1 | Nguyễn Đình Ngọc | | | | | | | Ba |
| 12.2 | Nguyễn Thị Ái Lành | | | | | | | Mẹ |
| 12.3 | Phạm Thị Thu Cúc | | | | | | | Vợ |
| 12.4 | Nguyễn Thanh Trúc | | | | | | | Con |
| 12.5 | Nguyễn Thanh Mai | | | | | | | Con |
| 12.6 | Nguyễn Đình Việt | | | | | | | Anh |

| | | | | | | | | |
|-----------|----------------------------------|--|------------------------------|--|--|--|--|-------------|
| 12.7 | Nguyễn Thị Kim Loan | | | | | | | Em |
| 12.8 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | | | | | | | Em |
| 12.9 | Nguyễn Thị Thúy Hằng | | | | | | | Em |
| 13 | Đoàn Xuân Khánh Quyên | | Kế toán trưởng Công ty | | | | | |
| 13.1 | Phùng Việt Hải | | | | | | | Chông |
| 13.2 | Phùng Xuân Mai | | | | | | | Con |
| 13.3 | Phùng Xuân Lan | | | | | | | Con |
| 13.4 | Đoàn Nguyễn Trúc Anh | | | | | | | Anh ruột |

| | | | | | | | | |
|------|----------------|--|-------------------|--|--|--|--|-----|
| 14 | Lê Thái Bình | | Phụ trách CBTT | | | | | |
| 14.1 | Trương Thị Mai | | | | | | | Vợ |
| 14.2 | Lê Nhật Quỳnh | | | | | | | Con |
| 14.3 | Lê Bảo Duy | | | | | | | Con |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết :

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|----|--|--------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Hàng Phi Quang | UV.HĐQT | 24.887 | 0,18 | 0 | 0% | Nhu cầu cá nhân |
| 2 | Lê Minh Chánh | PTGD | 2.116 | 0,0001 | 0 | 0% | Nhu cầu cá nhân |
| 3 | Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam | Tổ chức | 34.800 | 0,23 | 0 | 0% | Nhu cầu của Công đoàn cơ sở |
| 4 | Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương | Công ty mẹ | 10.123.804 | 74,90 | 12.667.882 | 93,7 | Tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của công ty con |

| | | | | | | | |
|---|--|------------|------------|------|------------|-------|--|
| 5 | Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung Ương | Công ty mẹ | 12.667.882 | 93,7 | 12.794.862 | 94,66 | Tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của công ty con |
|---|--|------------|------------|------|------------|-------|--|

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
(ký tên và đóng dấu)



Lê Thị Lệ Hằng